

Số: 01/2020/QĐST-DS

Phủ Lý, ngày 20 tháng 01 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Duy - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019, về việc: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết. Theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; *Có mặt.*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai tại Tòa án của người yêu cầu và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ việc dân sự thì nội dung việc dân sự như sau:

Bà Lê Thị Đ kết hôn với ông Trần Hồ T vào năm 1964 và vợ chồng ông bà sinh được 04 người con gồm:

1. Anh Trần Hồ T1, sinh năm 1971.
2. Chị Trần Thị T2, sinh năm 1975.
3. Anh Trần Hồ T3, sinh năm 1982.
4. Chị Trần Thị T4, sinh năm 1983.

Hiện nay anh Trần Hồ T1, anh Trần Hồ T3, chị Trần Thị T4 đã lập gia đình và ở riêng.

Đối với chị Trần Thị T2: Từ khi sinh ra đến khi lớn lên thì chị T2 sống chung với vợ chồng ông bà tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Đến năm 1990 thì chị T2 đã bỏ nhà đi khỏi địa phương mà không nói lý do gì cho gia

đình biết, gia đình đã đi tìm nhiều lần, nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của chị T2 và chị T2 cũng không liên lạc gì với gia đình. Từ khi chị T2 bỏ nhà đi đến nay đã 30 năm liền mà gia đình không có tin tức xác thực về chị T2 là còn sống. Bà Lê Thị Đ đã làm thủ tục tìm kiếm thông tin của chị T2 trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 04 tháng. Đến nay đã hết thời hạn đăng tin nhưng gia đình vẫn không có tin tức gì của chị T2 là còn sống và chị T2 cũng không liên lạc gì với gia đình bà.

Nay bà Lê Thị Đ yêu cầu Toà án tuyên bố một người là đã chết đối với con gái là chị Trần Thị T2, sinh năm 1975, đi khỏi nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố B, phường T, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam kể từ năm 1990 đến nay không có tin tức gì.

* Tại phiên họp:

- Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị T2 là đã chết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý phát biểu quan điểm: Thẩm phán đã thụ lý việc dân sự đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 35, 39, 68, 144, 147, 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Đ.

+ Tuyên bố một người là đã chết đối với chị Trần Thị T2.

+ Về lệ phí sơ thẩm: Bà Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị T2 có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc bà Lê Thị Đ yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với chị Trần Thị T2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo trình tự sơ thẩm.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị T2 đi khỏi nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam từ năm 1990, đến nay đã 30 năm liền mà không có tin tức xác thực là còn sống. Bà Lê Thị Đ cùng các anh, em ruột của chị Trần Thị T2 và chính quyền phường T là nơi cư trú cuối cùng của chị Trần Thị T2 cũng xác nhận chị T2 bỏ đi biệt tích 30 năm liền mà không có tin tức xác thực chị T2 còn sống.

Sau khi nhận được đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết ngày 28/8/2019 của bà Lê Thị Đ đề nghị Toà án thông báo tìm kiếm thông tin chị Trần Thị T2 trên các phương tiện thông tin đại chúng. Toà án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 01/2019/QĐ-TA ngày 03/9/2019, bà Lê Thị Đ đã tiến hành thủ tục thông báo tìm kiếm chị Trần Thị T2 trên báo Lao động trong ba kỳ liên tiếp vào các ngày 10, 11,

12/9/2019 và đăng tin tìm kiếm chị Trần Thị T2 trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần vào các ngày 11, 12, 13/9/2019. Tòa án cũng đã tiến hành đăng tin tìm kiếm chị Trần Thị T2 trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án từ ngày 18/9/2019. Việc đăng tin thực hiện đúng theo quy định tại Điều 384 và Điều 385 của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Đến nay đã hết thời hạn công bố thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (bốn tháng) vẫn không có tin tức xác thực là chị Trần Thị T2 còn sống. Do đó căn cứ vào điểm d khoản 1 điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015. Toà chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Đ về việc tuyên bố chị Trần Thị T2 đã chết là đúng pháp luật.

[3] Về ngày chết của chị Trần Thị T2: Theo lời trình bày của bà Lê Thị Đ cùng các anh, em ruột của chị Trần Thị T2 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ việc dân sự thì chỉ xác định được thời gian chị T2 bỏ đi khỏi địa phương là từ năm 1990 mà không xác định được ngày, tháng cụ thể. Do đó, thời hạn 05 năm liên biệt tích của chị T2 được xác định từ ngày 01/01/1991 và ngày chết của chị T2 được xác định vào ngày 01/01/1996 theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết: Căn cứ Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì:

- Quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết.

- Quan hệ tài sản của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Đ được quyền kháng cáo quyết định này theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 68, 71, 72 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 391; Điều 392; Điều 393 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Lê Thị Đ. Tuyên bố chị Trần Thị T2, sinh năm 1975; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam đã chết ngày 01/01/1996.

2. Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết:

- Quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ thân thân khác của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết.
- Quan hệ tài sản của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Đ phải nộp 300.000đ. Bà Đ được đối trừ với số tiền đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0002186 ngày 20/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phủ Lý. Bà Đ đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND Thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS Thành phố Phủ Lý;
- UBND phường T;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Duy